

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án “Sổ đỏ trao tay”

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/202, 309/NĐ-CP ngày 5/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của UBND thành phố Hà Nội: số 33/2026/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội và số 105/2026/QĐ-UBND ngày 25/7/2026 về phân cấp, trình tự, thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn Thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố tại Tờ trình số 58/TTr-TTPVHCC ngày 16/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Sổ đỏ trao tay”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: các PCVP, các Phòng: NC, ĐMPT, NNMT, ĐT, TH; Trung tâm TT, DL và CNS Hà Nội;
- Lưu: VT, NC Ngăn.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Việt Dũng

ĐỀ ÁN “SỔ ĐỎ TRAO TAY”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5206/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**1. Nhóm văn bản chỉ đạo, định hướng chuyển đổi số, cải cách hành chính**

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2025 - 2026.
- Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035.
- Chỉ thị số 24/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển và khai thác dữ liệu số phục vụ chuyển đổi số quốc gia.
- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Nhóm văn bản điều chỉnh lĩnh vực đất đai

- Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. Đây là căn cứ pháp lý nền tảng điều chỉnh chế độ quản lý, sử dụng đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng hệ thống thông tin đất đai.
- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai. Nghị định số 102/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.
- Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và mẫu biểu có liên quan. Văn bản này cần được rà

soát khi thiết kế thành phần hồ sơ, biểu mẫu điện tử, dữ liệu đầu vào và kết quả giải quyết thủ tục trong Đề án.

- Quyết định số 105/2026/QĐ-UBND do UBND thành phố Hà Nội ban hành ngày 25/07/2026 điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung về phân cấp thực hiện nhiệm vụ đất đai và trình tự thủ tục hành chính đất đai trên địa bàn thành phố

3. Nhóm văn bản về thủ tục hành chính, một cửa, một cửa liên thông

- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; các Nghị định số 367/2025/NĐ-CP, 309/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.

- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định 310/NĐ-CP ngày 05/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 45/2020/NĐ-CP.

- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Nghị quyết số 268/NQ-CP ngày 31/8/2025 của Chính phủ về tình hình triển khai thực hiện và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

B. CHỈ ĐẠO CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Công văn số 375-CV/ĐU ngày 28/10/2025 của Đảng ủy UBND Thành phố gửi Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy về việc đề xuất triển khai một số sáng kiến, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Thông báo số 14-TB/VPTU ngày 25/11/2025 của Văn phòng Thành ủy; Thông báo số 452-TB/TU ngày 24/5/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy.

- Căn cứ chỉ đạo tại văn bản số 2337/UBND-ĐMPT ngày 27/5/2026 của UBND Thành phố về việc triển khai Thông báo số 452-TB/TU ngày 24/5/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về kết luận

II. CĂN CỨ THỰC TIỄN, SỰ CẦN THIẾT

1. Thực trạng chung

Thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai là nhóm thủ tục có tính chất phức tạp, liên quan trực tiếp đến quyền tài sản của người dân, tổ chức và phụ thuộc đồng thời vào nhiều nhóm hồ sơ, dữ liệu khác nhau, bao gồm thông tin về người sử dụng đất, hồ sơ địa chính, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận, bản đồ địa chính, dữ liệu biến động

đất đai, thông tin quy hoạch, nghĩa vụ tài chính, dữ liệu dân cư cũng như hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng.

Đây cũng nhóm thủ tục trọng điểm, phát sinh nhiều hồ sơ, nhưng chưa đủ điều kiện để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, là điểm nghẽn lớn đối với người dân, doanh nghiệp. Thời gian qua, Thành phố đã triển khai thí điểm một số giải pháp để tái cấu trúc TTHC lĩnh vực đất đai, mặc dù vậy, một số thủ tục nhìn chung thủ tục vẫn còn rườm rà và phức tạp. Do đó, cần một giải pháp toàn diện, tái cấu trúc thực chất những TTHC liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, phát sinh nhiều hồ sơ trong thời gian qua.

2. Thực trạng đối với Giấy chứng nhận có sai lệch về diện tích

Qua công tác quản lý và giải quyết hồ sơ đất đai, thực tế phát sinh nhiều trường hợp diện tích ghi trên Giấy chứng nhận không thống nhất với hồ sơ cấp Giấy chứng nhận; thông tin giữa Giấy chứng nhận, hồ sơ địa chính, bản đồ địa chính và dữ liệu đất đai có sự sai lệch; sai sót phát sinh trong quá trình đo đạc, lập hồ sơ, xác lập hoặc cập nhật dữ liệu; Giấy chứng nhận được cấp trước đây có dấu hiệu không đúng diện tích hoặc phát sinh chênh lệch diện tích khi đo đạc lại hoặc có biến động về thửa đất.

3. Thực trạng đối với phần diện tích còn lại sau giải phóng mặt bằng

Khi Nhà nước thu hồi một phần thửa đất để thực hiện dự án, quá trình giải phóng mặt bằng đã hình thành tương đối đầy đủ các thông tin và hồ sơ liên quan như quyết định thu hồi đất, dữ liệu về người sử dụng đất, diện tích trước khi thu hồi, diện tích thu hồi, hồ sơ đo đạc, trích đo, phạm vi và mốc giới thu hồi, phương án bồi thường, hỗ trợ và hồ sơ bàn giao mặt bằng. Tuy nhiên, việc hoàn thành giải phóng mặt bằng và việc đăng ký biến động, chỉnh lý hoặc cấp Giấy chứng nhận đối với phần diện tích đất còn lại chưa phải lúc nào cũng được tổ chức thành một chuỗi thủ tục liên thông.

4. Sự cần thiết triển khai Đề án

Đề án tập trung vào nhóm TTHC tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, chuyển từ dịch vụ công (DVC) trực tuyến một phần sang DVC trực tuyến toàn trình, hạn chế yêu cầu người dân phải khai báo lại hoặc cung cấp lại thông tin đã được cơ quan nhà nước xác lập, lưu giữ và có khả năng khai thác. Qua đó, từng bước hình thành mô hình cung cấp dịch vụ công chủ động, chuyển từ phương thức người dân tự tìm hiểu, chuẩn bị và nộp hồ sơ sang phương thức cơ quan nhà nước chủ động phát hiện, rà soát, hoàn thiện hồ sơ, xử lý và trao kết quả cho người dân.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu chung

- Liên thông và dựa trên dữ liệu, qua đó giảm tối đa hồ sơ giấy, số lần người dân phải đi lại và các nội dung người dân phải tự chứng minh; đồng thời nâng cao chất lượng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai.

- Đề án không thay đổi điều kiện hoặc thẩm quyền giải quyết theo pháp luật đất đai mà tập trung tái cấu trúc phương thức tổ chức thực hiện các thủ tục hiện hành theo hướng đơn giản hơn, minh bạch hơn và thuận lợi hơn cho người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

- Về quy trình, xây dựng và tổ chức thực hiện 02 quy trình nghiệp vụ thống nhất, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, giảm các bước trung gian và thao tác thủ công, tăng cường xử lý song song, liên thông điện tử và thực hiện phân luồng hồ sơ theo mức độ phức tạp.

- Về dữ liệu, xác định bộ dữ liệu tối thiểu phục vụ từng quy trình, khai thác tối đa hồ sơ và dữ liệu đã có, tăng cường chuyển dữ liệu giữa các cơ quan thay cho việc yêu cầu người dân tự cung cấp, đồng thời bảo đảm kết quả giải quyết được cập nhật đầy đủ vào cơ sở dữ liệu đất đai.

- Giảm số lần người dân phải trực tiếp đến cơ quan hành chính, giảm giấy tờ phải kê khai, cung cấp lại, công khai trạng thái xử lý, chủ động thông báo tiến độ và đa dạng hóa phương thức nhận kết quả.

3. Phạm vi, đối tượng

- Đề án tập trung vào 02 nhóm thủ tục, gồm: (1) Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp do cơ quan nhà nước sai sót; (2) Chính lý, đăng ký biến động, cấp Giấy chứng nhận đối với phần diện tích sau khi giải phóng mặt bằng.

- Đối tượng thực hiện và thụ hưởng Đề án gồm cá nhân, hộ gia đình và các chủ thể sử dụng đất thuộc 02 nhóm trường hợp nêu trên; cơ quan đăng ký đất đai; cơ quan thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; UBND các xã, phường; các cơ quan tham gia giải quyết thủ tục hành chính và các đơn vị quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu có liên quan.

IV. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp do cơ quan nhà nước sai sót.

Đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đã cấp đối với các trường hợp thuộc phạm vi thủ tục đính chính theo quy định, trong đó tập trung các trường hợp sai sót thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thông tin thửa đất do cơ quan nhà nước sai sót, gồm

quy trình (1) Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận của cơ quan chuyên môn nông nghiệp và Môi trường Thành phố và cơ quan đăng ký đất đai Thành phố (cấp Tỉnh) và (2) Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận của UBND cấp xã.

(Quy trình cụ thể tại Phụ lục I, II)

- Hiệu quả cắt giảm, tái cấu trúc: Thủ tục được chuyển từ dịch vụ công trực tuyến một phần sang dịch vụ công trực tuyến toàn trình, hồ sơ được nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; phí, lệ phí đối là 0 đồng (miễn phí).

- Hiệu quả tiết kiệm chi phí tuân thủ ước tính: Theo số liệu thống kê từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/8/2026, tổng số hồ sơ thực hiện thủ tục đính chính Giấy chứng nhận là 44.020 hồ sơ. Với việc chuyển từ dịch vụ công trực tuyến một phần sang dịch vụ công trực tuyến toàn trình, ước tính mỗi hồ sơ giảm ít nhất 02 lượt đi lại của người dân, tương ứng giảm khoảng 88.040 lượt đi lại. Với giả định bình quân tiết kiệm 02 giờ/hồ sơ, tổng thời gian tiết kiệm ước khoảng 88.040 giờ, tương đương 11.005 ngày công; tính theo chi phí thời gian bình quân 55.000 đồng/giờ, giá trị tiết kiệm ước đạt khoảng 4,84 tỷ đồng/14 tháng, tương đương 345,7 triệu đồng/tháng, 110.000 đồng/hồ sơ. Mức tiết kiệm này mới tính riêng chi phí thời gian, chưa bao gồm chi phí đi lại, in ấn, sao chụp hồ sơ và các chi phí xã hội khác.

2. Thủ tục chỉnh lý, đăng ký biến động, cấp Giấy chứng nhận đối với phần diện tích sau khi giải phóng mặt bằng

- Đối với trường hợp Nhà nước thu hồi một phần thửa đất, ngay sau khi hoàn thành các bước cần thiết của quá trình thu hồi một phần thửa đất, đơn vị thực hiện giải phóng mặt bằng có trách nhiệm chuẩn hóa và chuyển dữ liệu cho cơ quan đăng ký đất đai.

- Căn cứ kết quả rà soát, cơ quan có thẩm quyền thực hiện đăng ký biến động, xác nhận thay đổi, chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc cấp Giấy chứng nhận mới đối với phần diện tích còn lại theo từng trường hợp pháp luật quy định.

(Quy trình cụ thể tại Phụ lục III, IV)

Hiệu quả cắt giảm, tái cấu trúc: Quy trình mới khắc phục tình trạng tách rời giữa quá trình giải phóng mặt bằng và thủ tục đăng ký biến động, chỉnh lý, cấp Giấy chứng nhận, giảm việc người dân phải tự thu thập, kê khai và cung cấp lại các thông tin, tài liệu đã hình thành trong quá trình giải phóng mặt bằng, từ đó giảm khâu chuyển tiếp và rút ngắn đường đi của hồ sơ.

- Hiệu quả tiết kiệm chi phí tuân thủ ước tính: Việc rút ngắn thời gian giải quyết ước tính giảm khoảng 04 giờ/hồ sơ. Với chi phí thời gian bình quân 55.000 đồng/giờ, giá trị tiết kiệm ước tính khoảng 220.000 đồng/hồ sơ.

V. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI

1. Giai đoạn thí điểm (Từ thời điểm Đề án được phê duyệt đến 31/12/2026)

Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan tổ chức tiếp nhận, xử lý hồ sơ thực tế, thực hiện chuyển và khai thác dữ liệu, đồng thời theo dõi những điểm nghẽn phát sinh trong quá trình xử lý.

2. Giai đoạn đánh giá, hoàn thiện và nhân rộng

Sau thời gian thí điểm, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố cùng các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đánh giá toàn diện tính phù hợp pháp lý, hiệu quả thực tế, khả năng kết nối dữ liệu để tham mưu triển khai đối với các TTHC lĩnh vực đất đai khác.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Đề án được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn kinh phí cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai, kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố

- Chủ trì tham mưu, tổng hợp và điều phối việc triển khai Đề án; có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra tiến độ thực hiện.
- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, tái cấu trúc 02 nhóm TTHC, phối hợp xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử và cấu hình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.
- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất UBND Thành phố điều chỉnh cơ chế, quy trình khi cần thiết.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, rà soát căn cứ pháp lý, thẩm quyền, điều kiện, thành phần hồ sơ và quy trình nghiệp vụ đối với 02 nhóm thủ tục. Chỉ đạo giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền do Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố chuyển đến theo quy trình được phê duyệt tại các Phụ lục kèm theo Đề án này.
- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan triển khai phương án kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu Đất đai để thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu của Đề án này.

Trường hợp có khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo.

3. Sở Tài chính

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện; tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và hướng dẫn quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

4. Cơ quan Thuế và Kho bạc Nhà nước

Phối hợp trong việc xác định nghĩa vụ tài chính, thông báo và xác nhận tình trạng hoàn thành nghĩa vụ tài chính, đồng thời thực hiện trao đổi dữ liệu điện tử phục vụ quá trình giải quyết hồ sơ.

5. Công an Thành phố

Phối hợp xác thực thông tin người sử dụng đất, hỗ trợ khai thác thông tin định danh, dân cư theo thẩm quyền, đồng thời bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu và phòng ngừa hành vi giả mạo, gian lận trong quá trình giải quyết hồ sơ.

6. UBND các xã, phường

- Chỉ đạo giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền do Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển đến theo quy trình được phê duyệt tại các Phụ lục kèm theo Đề án này.

- Phối hợp rà soát các trường hợp thuộc Đề án trên địa bàn, xác minh hiện trạng, nguồn gốc, tình trạng tranh chấp và các nội dung thuộc thẩm quyền khi cần thiết; phối hợp thông tin, liên hệ và hướng dẫn người dân; cập nhật thông tin quản lý đất đai thuộc phạm vi trách nhiệm và hỗ trợ các nhóm người dân gặp khó khăn trong tiếp cận dịch vụ công điện tử.

7. Các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan

Các Sở, ban, ngành phối hợp triển khai, xử lý khó các vướng mắc liên quan thuộc lĩnh vực quản lý.

Trong quá trình triển khai, các vướng mắc về chuyên môn, nghiệp vụ đất đai do Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền; các vướng mắc về thủ tục hành chính và quy trình điện tử do Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố chủ trì, phối hợp xử lý. Đối với những nội dung vượt thẩm quyền của Thành phố, các cơ quan có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất, tham mưu UBND Thành phố kiến nghị cơ quan Trung ương xem xét, giải quyết (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)./. γ
